

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY LẮP TÂN THÀNH ĐẠI
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY LẮP TÂN THÀNH ĐẠI

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài:

Tên công ty viết tắt:

2. Mã số doanh nghiệp: 0107082742

3. Ngày thành lập: 04/11/2015

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số 30 nhà A đường Mạc Thái, tổ 43, Phường Yên Hoà, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại:

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Sản xuất vật liệu xây dựng từ đất sét	2392
2.	Sản xuất xi măng, vôi và thạch cao	2394
3.	Sản xuất bê tông và các sản phẩm từ xi măng và thạch cao	2395
4.	Sản xuất sản phẩm từ chất khoáng phi kim loại khác chưa được phân vào đâu	2399
5.	Sản xuất các cấu kiện kim loại	2511
6.	Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại	2592
7.	Khai thác gỗ	0221
8.	Khai thác lâm sản khác trừ gỗ	0222
9.	Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét	0810
10.	Cưa, xẻ, bào gỗ và bảo quản gỗ	1610
11.	Sản xuất đồ gỗ xây dựng	1622
12.	Vận tải hàng hóa ven biển và viễn dương	5012
13.	Vận tải hàng hóa đường thủy nội địa	5022
14.	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa	5210
15.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường sắt và đường bộ	5221
16.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường thủy	5222
17.	Bốc xếp hàng hóa	5224
18.	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày	5510
19.	Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan	4661
20.	Bán buôn kim loại và quặng kim loại	4662
21.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663

22.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu	4669
23.	Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh	4741
24.	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh	4752
25.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động	5610
26.	Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng (phục vụ tiệc, hội họp, đám cưới...)	5621
27.	Dịch vụ phục vụ đồ uống	5630
28.	Sản xuất giường, tủ, bàn, ghế	3100
29.	Sửa chữa các sản phẩm kim loại đúc sẵn	3311
30.	Sửa chữa máy móc, thiết bị	3312
31.	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp	3320
32.	Khai thác, xử lý và cung cấp nước	3600
33.	Xây dựng nhà các loại	4100(Chính)
34.	Xây dựng công trình đường sắt và đường bộ	4210
35.	Xây dựng công trình công ích	4220
36.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4290
37.	Phá dỡ	4311
38.	Chuẩn bị mặt bằng	4312
39.	Lắp đặt hệ thống điện Chi tiết: Lắp đặt hệ thống phòng cháy, chữa cháy	4321
40.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, lò sưởi và điều hoà không khí	4322
41.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác	4329
42.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
43.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác Chi tiết: Vẽ, đắp tranh trong nhà và ngoài trời, tạo quan cảnh sân vườn, non bộ, lát sàn, trồng cây, trồng cỏ, thi công hồ cá, hồ bơi	4390
44.	Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác	4511
45.	Bán lẻ ô tô con (loại 12 chỗ ngồi trở xuống)	4512
46.	Đại lý ô tô và xe có động cơ khác	4513
47.	Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác	4520
48.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác	4530
49.	Bảo dưỡng và sửa chữa mô tô, xe máy	4542
50.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác	4659
51.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933
52.	Giáo dục nghề nghiệp	8532

53.	Dịch vụ tắm hơi, massage và các dịch vụ tăng cường sức khỏe tương tự (trừ hoạt động thể thao) Chi tiết: Dịch vụ tắm hơi, massage	9610
54.	Giặt là, làm sạch các sản phẩm dệt và lông thú	9620
55.	Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất Chi tiết: Tư vấn ,môi giới bất động sản	6820
56.	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan Chi tiết: Giám sát công tác xây dựng và hoàn thiện công trình công nghiệp , dân dụng, giao thông	7110
57.	Kiểm tra và phân tích kỹ thuật Chi tiết: Tư vấn kiểm định xây dựng Thí nghiệm chuyên ngành xây dựng	7120
58.	Hoạt động thiết kế chuyên dụng Chi tiết: Hoạt động trang trí nội thất (không bao gồm thiết kế công trình)	7410
59.	Cho thuê xe có động cơ	7710
60.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác	7730
61.	Hoạt động của các trung tâm, đại lý tư vấn, giới thiệu và môi giới lao động, việc làm Chi tiết: Hoạt động giới thiệu việc làm	7810
62.	Cung ứng lao động tạm thời	7820
63.	Cung ứng và quản lý nguồn lao động Chi tiết: Cung ứng và quản lý nguồn lao động trong nước	7830
64.	Đại lý du lịch	7911
65.	Dịch vụ hỗ trợ liên quan đến quảng bá và tổ chức tua du lịch	7920
66.	Vệ sinh chung nhà cửa	8121
67.	Dịch vụ chăm sóc và duy trì cảnh quan	8130
68.	(Đối với các ngành nghề kinh doanh có điều kiện, Doanh nghiệp chỉ kinh doanh khi có đủ điều kiện theo quy định của pháp luật)	<i>Ngành, nghề chưa khớp mã với Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam</i>

6. Vốn điều lệ: 4.000.000.000 VNĐ
Mệnh giá cổ phần: 10.000 VNĐ/Cổ phần

7. Số cổ phần được quyền chào bán:

8. Cổ đông sáng lập:

STT	Tên cổ đông	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	PHAN TẤT ĐẠI	Thôn Hồng Phong, Xã Nguyên Xá, Huyện Đông Hưng, Tỉnh Thái Bình, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	200.000	2.000.000.000	50	034090000201	
			Tổng số	200.000	2.000.000.000	50		
2	LÊ QUANG LƯƠNG	Thôn An Hòa, Xã Trầm Lộng, Huyện ứng Hoà, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	80.000	800.000.000	20	111565972	
			Tổng số	80.000	800.000.000	20		
3	NGUYỄN THỊ HẰNG	Phòng 108 tầng 1-A9 đường 800A, khu tập thể học viện quốc phòng, Phường Nghĩa Tân, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	80.000	800.000.000	20	013043885	
			Tổng số	80.000	800.000.000	20		
4	TRẦN THỊ DƯƠNG	Căn hộ số 9 TTXN79 số 273 Khương Đình, Phường Khương Đình, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	40.000	400.000.000	10	011969079	
			Tổng số	40.000	400.000.000	10		

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
-----	-------------	--	--------------	------------	---	-----------	---	---------

10. Người đại diện theo pháp luật:

Họ và tên: PHAN TẤT ĐẠI

Giới tính: Nam

Chức danh: *Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Giám đốc*

Ngày sinh: 14/11/1990

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy chứng thực cá nhân: *Chứng minh nhân dân*

Số giấy chứng thực cá nhân: 034090000201

Ngày cấp: 05/08/2014

Nơi cấp: Cục CS ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú:

Thôn Hồng Phong, Xã Nguyên Xá, Huyện Đông Hưng, Tỉnh Thái Bình, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại:

Số 273 ngõ 35 phố Khương Hạ, Phường Khương Đình, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội